CHUYÊN ĐỀ 10

QUYỀN TRẺ EM

Hội nghị thế giới về quyền con người hoan nghênh việc một số lớn quốc gia đã phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em... và kêu gọi đạt được sự phê chuẩn ở cấp độ toàn cầu Công ước này chậm nhất vào năm 1995 cũng như thực hiện có hiệu quả Công ước bởi các quốc gia thành viên bằng cách thông qua tất cả những biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp cần thiết khác, cũng như qua việc dành những nguồn lực tối đa có thể cho mục đích đó...

(Tuyên bố Viên và Chương trình Hành động,
được thông qua tại Hội nghị thế giới về quyền con người
tổ chức ở Viên ngày 25/6/1993 (đoạn 21, phần I))

I. Một bước ngoặt với trẻ em và quyền của trẻ em

Công ước về Quyền trẻ em (Convention on the Rights of the Child) đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết số 44/25 ngày 20/11/1989[(1)].

Sự kiện này kết thúc một quá trình chuẩn bị bắt đầu từ năm 1979 - Năm Quốc tế về Trẻ em. Trong năm đó, một dự thảo công ước do chính phủ Ba Lan trình lên Liên hợp quốc đã khởi đầu cho những cuộc thảo luận về Công ước này.

Trước đó, vấn đề trẻ em đã từng được cộng đồng quốc tế thảo luận. Các bản Tuyên ngôn về Quyền trẻ em đã được Hội quốc liên thông qua vào năm 1924 và Liên hợp quốc thông qua vào năm 1959. Một số quy định của hai tuyên bố này đã được lồng ghép vào một số điều ước quốc tế về quyền con

---

[(1)] Nội dung đầy đủ của CRC được đưa ở phần Phụ lục của tài liệu này. Tuy nhiên, do văn bản công ước này đã có trong một số cuốn Tập hợp các văn kiện quốc tế về quyền con người nên chúng tôi không đăng lại ở đây (BD).

người và Luật Nhân đạo quốc tế. Mặc dầu vậy, một số quốc gia vẫn cho rằng, cần thiết phải có một văn kiện về quyền của trẻ em mang tính chất ràng buộc về mặt pháp lý quốc tế.

Quan điểm đó hình thành do tác động của các báo cáo về những hoàn cảnh nghiêm trọng với trẻ em như: tỷ lệ tử vong trẻ em cao, thiếu các dịch vụ y tế cần thiết, sự hạn chế các cơ hội giáo dục cơ bản... Còn có một số lượng đáng báo động trẻ em bị lạm dụng, bóc lột tình dục hoặc phải làm những công việc nguy hiểm, trẻ em trong các nhà tù hoặc trong các hoàn cảnh khó khăn khác, trẻ em tỵ nạn và trẻ em là nạn nhân của các cuộc xung đột vũ trang.

Việc dự thảo Công ước được giao cho một Nhóm công tác do Uỷ ban về Quyền con người (Commission on Human Rights) thành lập. Đại diện của các Chính phủ là hạt nhân của nhóm soạn thảo, nhưng đại diện của các cơ quan Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn, bao gồm Văn phòng Cao uỷ Liên hợp quốc về người tỵ nạn (UNHCR), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cũng như một số tổ chức phi chính phủ khác cũng tham dự vào quá trình này. Bản dự thảo đầu tiên do Chính phủ Ba Lan trình lên đã được sửa chữa và mở rộng một cách toàn diện qua nhiều cuộc thảo luận trong một thời gian dài.

Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc nhất trí thông qua Công ước đã mở đường cho các giai đoạn tiếp theo: Các quốc gia phê chuẩn công ước và việc thiết lập một Uỷ ban giám sát. Chỉ trong vòng chưa đầy một năm kể từ khi công ước được thông qua, tức là đến tháng 9/1990, đã có 20 quốc gia phê chuẩn, đủ điều kiện để Công ước có hiệu lực.

Cũng trong tháng 9/1990, Hội nghị thượng đỉnh thế giới về trẻ em đã được tổ chức tại New York theo sáng kiến của UNICEF và sáu nước (Canada, Ai-cập, Ma-li, Mê-hi-cô, Pakistan và Thuỵ Điển). Hội nghị thượng đỉnh khuyến khích tất cả các quốc gia phê chuẩn Công ước này. Vào năm 1993, Hội nghị thế giới về Quyền con người tổ chức ở Viên đã tuyên bố mục tiêu đạt được sự phê chuẩn trên toàn cầu Công ước về Quyền trẻ em chậm nhất là cuối năm 1995. Tính đến 31/12/1995, đã có không ít hơn 185 quốc gia là thành viên của công ước[(2)]. Đây là con số chưa từng thấy trên lĩnh vực Quyền con người.

Những nguyên tắc tiến bộ và phổ biến

Công ước về Quyền trẻ em có ý nghĩa với nhân dân toàn thế giới. Trong khi đề cập đến những nguyên tắc thông thường, Công ước đặt các nguyên

---

[(2)] Tính đến hết năm 2009, CRC có 193 nước thành viên (xem trong http://treaties.un.org) (BD).

tắc đó vào hoàn cảnh chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của mỗi quốc gia và vì vậy, mỗi quốc gia có thể tìm kiếm các biện pháp của riêng mình để thực hiện các quyền chung của tất cả trẻ em.

Có bốn nguyên tắc cơ bản được đề cập trong Công ước. Đây là những giá trị phổ quát giúp giải thích Công ước và qua đó định hướng những chương trình quốc gia nhằm thực hiện Công ước. Bốn nguyên tắc đó được đề cập cụ thể trong các Điều 2,3,6 và 12.

- *Không phân biệt đối xử (Điều 2):* Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng tất cả trẻ em nằm trong quyền tài phán của nước mình phải được hưởng thụ các quyền trẻ em. Không có trẻ em nào bị phân biệt đối xử. Công ước áp dụng với tất cả trẻ em: "*...bất kể trẻ em hoặc cha hay mẹ hay người giám hộ pháp lý của trẻ em đó thuộc chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị hay quan điểm nào khác, nguồn gốc quốc gia, dân tộc hay xã hội, tài sản, khuyết tật. Xuất thân gia đình hoặc các yếu tố khác*".

- *Thông điệp cơ bản là bình đẳng về cơ hội.* Các trẻ em gái cần được tạo các cơ hội như các trẻ em trai. Trẻ em tỵ nạn, trẻ em có nguồn gốc nước ngoài, trẻ em các nhóm bản địa hoặc thiểu số cần phải được hưởng các quyền như mọi trẻ em khác. Trẻ em khuyết tật cần phải được hưởng những cơ hội một cách bình đẳng với các trẻ em khác và được đảm bảo một tiêu chuẩn sống thích đáng.

- *Lợi ích tốt nhất dành cho trẻ em (Điều 3):* Khi các nhà chức trách của các quốc gia đưa ra những quyết định có tác động đến trẻ em, đầu tiên cần phải xem xét xem quyết định đó có đảm bảo lợi ích tốt nhất cho trẻ em hay không. Nguyên tắc này liên quan đến quyết định của các toà án, các nhà chức trách hành chính, các thể chế phúc lợi xã hội, cả trong khu vực công cộng và tư nhân. Tất nhiên, đây là thông điệp cơ bản của Công ước và việc thực hiện chúng là một thách thức chủ yếu.

- *Quyền được sống, tồn tại và phát triển (Điều 6):* Điều khoản về quyền được sống bao gồm tập hợp về quyền được sống và quyền được phát triển, mà phải được bảo đảm "đến mức tối đa". Thuật ngữ "phát triển" trong bối cảnh này cần được giải thích theo một nghĩa rộng, với một khía cạnh định tính: không chỉ là sự quan tâm đến sức khoẻ thể chế mà còn liên quan trí tuệ, tinh thần, tình cảm, sự phát triển văn hoá, xã hội.

- *Các ý kiến của trẻ em (Điều 12):* Trẻ em cần phải được tự do bày tỏ quan điểm về tất cả các vấn đề liên quan đến chúng, và những quan điểm đó được tôn trọng "tuỳ thuộc vào lứa tuổi và sự trưởng thành của trẻ". Tư tưởng cơ bản là trẻ em có quyền được lắng nghe và có ý kiến về những vấn

đề quan trọng, bao gồm ý kiến về bất kỳ thủ tục hành chính hay tư pháp nào có liên quan đến trẻ.

Những điểm nổi bật của Công ước:

- Mọi trẻ em đều có quyền cố hữu là được sống và các nhà nước phải đảm bảo đến mức tối đa quyền được sống còn và phát triển của trẻ em.
- Mọi trẻ em đều có quyền có họ tên và quốc tịch khi sinh ra.
- Trẻ em không thể bị tách rời khỏi các bậc cha mẹ, trừ khi điều đó do các nhà chức trách có thẩm quyền tiến hành vì lợi ích của trẻ.
- Các quốc gia phải giúp đỡ trẻ em đoàn tụ gia đình bằng cách cho phép trẻ em rời khỏi hay trở về đất nước của mình.
- Cha mẹ có trách nhiệm hàng đầu trong việc nuôi dạy con cái, song nhà nước phải cung cấp cho họ những trợ giúp cần thiết và phải phát triển những cơ sở chăm sóc trẻ em.
- Trẻ em khuyết tật phải có quyền được chăm sóc, giáo dục và chữa trị đặc biệt.
- Trẻ em có quyền được hưởng tình trạng sức khỏe ở mức cao nhất có thể được. Các nhà nước phải đảm bảo cho tất cả trẻ em được chăm sóc sức khoẻ, trong đó đặc biệt chú trọng các biện pháp phòng ngừa, giáo dục sức khoẻ và giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em.
- Giáo dục tiểu học phải là bắt buộc và miễn phí. Kỷ luật nhà trường phải tôn trọng nhân phẩm của trẻ em. Giáo dục phải chuẩn bị cho trẻ em một cuộc sống trong tinh thần hiểu biết, hoà bình và khoan dung.
- Trẻ em phải có thời gian nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí và có các cơ hội bình đẳng trong các hoạt động văn hoá và nghệ thuật.
- Nhà nước phải bảo vệ trẻ em khỏi bị bóc lột về kinh tế và những công việc ảnh hưởng đến việc học tập của các em hay làm tổn hại đến sức khỏe và hạnh phúc của các em.
- Nhà nước phải bảo vệ trẻ em chống lại việc sử dụng bất hợp pháp những chất ma tuý và tham gia vào việc sản xuất, buôn bán các chất ma tuý.
- Phải nỗ lực hết khả năng để xóa bỏ tệ nạn mại dâm, buôn bán và bắt cóc trẻ em.
- Không được áp dụng hình phạt tử hình và tù chung thân cho những tội phạm dưới 18 tuổi.
- Trẻ em bị giam giữ phải được giam tách biệt với người lớn và không bị tra tấn hay đối xử, trừng phạt tàn bạo, hạ nhục.
- Không trẻ em nào dưới 15 tuổi phải tham gia vào các công việc chiến tranh. Những trẻ em bị ảnh hưởng của xung đột vũ trang phải được bảo vệ đặc biệt.
- Trẻ em người thiểu số hay bản địa phải được tự do thực hành văn hoá,

tôn giáo và ngôn ngữ riêng của dân tộc mình.

- Trẻ em bị xao nhãng, bị bóc lột hay ngược đãi phải được giúp đỡ phục hồi và tái hoà nhập xã hội.

- Trẻ em vi phạm pháp luật phải được đối xử theo cách thức nhằm nâng cao ý thức của các em về nhân phẩm và giá trị cá nhân để hội nhập các em vào xã hội.

- Các nhà nước phải phổ biến rộng rãi các quyền được ghi nhận trong Công ước tới cả người lớn và trẻ em

II. Sự giám sát mang tính xây dựng

Có một số cơ quan quốc tế về quyền con người hỗ trợ việc thúc đẩy sự tôn trọng các quyền của trẻ em trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền cụ thể của các Uỷ ban đó. Ngoài Uỷ ban về Quyền con người (Commision on Human Rights), Tiểu ban về Ngăn ngừa sự phân biệt đối xử và bảo vệ người thiểu số và Nhóm công tác về những hình thức nô lệ hiện đại, còn có một số cơ quan khác cũng liên quan đến những khía cạnh về bóc lột và đối xử tàn bạo với trẻ em, cụ thể như:

- Uỷ ban về Quyền con người (Human Rights Committee).
- Uỷ ban về Các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá.
- Uỷ ban về Xoá bỏ sự phân biệt đối xử về chủng tộc.
- Uỷ ban về Xoá bỏ sự phân biệt đối xử chống lại phụ nữ.
- Uỷ ban chống Tra tấn.

Năm Uỷ ban kể trên liên quan tới năm công ước cơ bản về quyền con người, được thành lập để giám sát việc thực hiện các công ước này của các quốc gia thành viên. Việc thành lập Uỷ ban về Quyền trẻ em - được thực hiện theo quy định tại Điều 43 của CRC - đã củng cố thêm hoạt động của các Uỷ ban kể trên lĩnh vực trẻ em.

Uỷ ban về Quyền trẻ em

Vào đầu năm 1991, trong một cuộc họp của đại diện các quốc gia thành viên của CRC đã bầu ra cơ quan giám sát công ước này - Uỷ ban về Quyền trẻ em. Có khoảng 40 ứng cử viên được đề cử để bầu ra 10 thành viên của Uỷ ban. Các chuyên gia được bầu cử trong lần đầu tiên có quốc tịch từ các nước Barbados, Bra-xin, Burkina Faso, Ai-cập, Pê-ru, Phi-líp-pin, Bồ-Đào-Nha, Liên Xô, Thuỵ Điển và Dim-ba-bu-ê. Trong số 10 thành viên của Uỷ ban, có sáu thành viên là phụ nữ, bốn thành viên là nam giới. Họ có những nghề nghiệp khác nhau, bao gồm luật quốc tế về Quyền con người, tư pháp người chưa thành niên, cán bộ xã hội, dược sỹ, nhà báo, quan chức chính phủ và những người hoạt động trong các tổ chức phi chính phủ.

Hiện tại, Uỷ ban về Quyền trẻ em họp ba lần trong một năm, mỗi lần trong bốn tuần. Tuần cuối cùng nhằm chuẩn bị cho các phiên họp tiếp theo. Trung tâm về quyền con người của Liên hợp quốc ở Geneva có trách nhiệm đảm bảo và các dịch vụ văn phòng cho các phiên họp của Uỷ ban.

Theo Điều 44 CRC, các quốc gia thành viên chấp nhận nghĩa vụ trình các báo cáo thường kỳ lên Uỷ ban trong đó thông báo về những hoạt động mà họ đã tiến hành nhằm thực hiện Công ước và những tiến bộ, khó khăn trong việc bảo đảm sự hưởng thụ các quyền của trẻ em trên lãnh thổ của họ. Báo cáo đầu tiên phải đệ trình trong vòng hai năm kể từ khi phê chuẩn hoặc gia nhập Công ước và sau đó, cứ năm năm một lần, phải đệ trình các báo cáo tiếp theo.

Trong phiên họp lần thứ nhất vào tháng 10/1991, Uỷ ban đã thông qua những hướng dẫn để trợ giúp các quốc gia thành viên trong việc viết và cấu trúc các báo cáo quốc gia. Các chính phủ được khuyến nghị chuẩn bị các báo cáo trên cơ sở những hướng dẫn này, trong đó nhấn mạnh rằng báo cáo phải đề cập đến những "khó khăn và thuận lợi" của các quốc gia trong việc thực hiện công ước - nói cách khác, báo cáo phải đề cập đến những khuyết điểm và chỉ ra những giải pháp khắc phục. Các quốc gia thành viên cũng được yêu cầu cụ thể hoá những "ưu tiên trong việc thực hiện" và "những mục tiêu cụ thể trong tương lai". Các văn bản pháp luật có liên quan và các số liệu thống kê cũng được yêu cầu đệ trình kèm theo báo cáo.

Trong việc thiết lập các thủ tục của mình, Uỷ ban đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đối thoại xây dựng với đại diện của các chính phủ. Về vấn đề này, Uỷ ban cũng chỉ rõ rằng, Uỷ ban tìm kiếm sự hợp tác chặt chẽ với các cơ quan và các tổ chức chuyên môn có liên quan của Liên hợp quốc, cũng như với các cơ quan có thẩm quyền khác, bao gồm cả các tổ chức phi chính phủ.

Thủ tục làm việc

Một nhóm công tác của Uỷ ban được thành lập trước mỗi phiên họp để xem xét những báo cáo nhận được từ các quốc gia thành viên và chuẩn bị cho các cuộc thảo luận tại các phiên họp về những báo cáo đó. Bên cạnh những báo cáo quốc gia, Nhóm công tác còn xem xét những thông tin thu nhận được từ các cơ chế giám sát Quyền con người mà do Uỷ ban về Quyền con người thiết lập; ví dụ như thông tin nhận được từ các báo cáo viên đặc biệt về tra tấn, xét xử độc đoán, tuỳ tiện, về bạo lực với phụ nữ... Một đối tác chủ yếu trong việc này là báo cáo viên về buôn bán, mại dâm và khiêu dâm trẻ em.

Các cuộc thảo luận và nghiên cứu chung

Một sự đổi mới về thủ tục được Uỷ ban đề xuất vào tháng 01/1993, theo đó, Uỷ ban khuyến nghị với Đại hội đồng Liên hợp quốc cần tiến hành một dự án nghiên cứu về việc bảo vệ trẻ em trong xung đột vũ trang. Yêu cầu này là kết quả của một ngày "thảo luận chung" về chủ đề đó do Uỷ ban tổ chức vào năm 1992, trong đó có sự tham gia của đại diện các cơ quan Liên hợp quốc và các tổ chức phi chính phủ.

Các cuộc thảo luận chung từ đó đã được tổ chức về các chủ đề khác như bóc lột trẻ em, quyền của trẻ trong bối cảnh gia đình, quyền của trẻ em gái và về tư pháp với người chưa thành niên. Các cuộc thảo luận theo chủ đề như vậy được tổ chức khoảng một lần mỗi năm và có thể dẫn tới những đề xuất về các dự án nghiên cứu, nhưng cũng có thể chỉ có ý nghĩa như là cơ sở để giải thích các điều khoản của công ước.

Các cơ quan Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn có thể tham dự các cuộc thảo luận của Nhóm công tác và cung cấp những thông tin mà họ có. Trên cơ sở thông báo bằng văn bản do các tổ chức phi chính phủ cung cấp, Uỷ ban cũng thường xuyên mời các tổ chức này tham dự các cuộc họp chuẩn bị xem xét các báo cáo quốc gia.

Kết quả cuối cùng của các cuộc thảo luận của Nhóm công tác trước phiên họp về xem xét các báo cáo quốc gia là một "danh mục các vấn đề". Danh mục này đưa ra một chỉ dẫn sơ bộ về các vấn đề mà Uỷ ban coi như là những ưu tiên trong thảo luận và sẽ được gửi tới các chính phủ có liên quan cùng với lời mời chính phủ đó tham dự một phiên họp toàn thể sau đó do Uỷ ban tổ chức, mà sẽ xem xét báo cáo của chính phủ này. Chính phủ được mời cần trả lời các vấn đề nêu ra bằng văn bản trước khi phiên họp diễn ra.

Cách làm trên giúp các chính phủ có điều kiện tốt hơn trong việc chuẩn bị thảo luận với Uỷ ban về Các vấn đề liên quan đến thực hiện công ước của quốc gia mình. Ngoài ra, có những khía cạnh khác mà không nằm trong danh mục các vấn đề cũng có thể được nêu ra trong các cuộc thảo luận. Uỷ ban mong muốn đại diện các của các quốc gia trong các phiên họp toàn thể là những quan chức cao cấp của chính phủ, chẳng hạn như các bộ trưởng, thứ trưởng, chứ không phải là những đại diện có cương vị thấp - những người mà thiếu thẩm quyền đưa ra những quyết định giải quyết các vấn đề có liên quan.

Các cuộc thảo luận với các quốc gia thành viên có tính chất cụ thể và chi tiết, nhằm vào cả hai khía cạnh là kết quả và cách thức thực hiện công ước. Mặc dù tất cả các thành viên Uỷ ban thông thường đều tham gia các cuộc thảo luận, tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp, chỉ có hai thành viên đóng vai trò chủ yếu như là các "báo cáo viên đặc biệt" với mỗi quốc gia.

Kết thúc của tiến trình là việc Uỷ ban thông qua "những nhận xét cuối cùng", như là một bản tuyên bố về kết quả xem xét của Uỷ ban với báo cáo của quốc gia thành viên. Bản nhận xét cuối cùng là cơ sở để phổ biến rộng rãi ở các quốc gia thành viên và là cơ sở cho các cuộc thảo luận ở các quốc gia đó về vấn đề làm thế nào để thúc đẩy việc tuân thủ các quy định của Công ước. Đó cũng là một văn bản cốt yếu mà các chính phủ dựa vào để thực hiện các khuyến nghị được Uỷ ban nêu ra.

Các vấn đề được thảo luận trong các cuộc họp của Uỷ ban đều được ghi chép lại. Liên hợp quốc xuất bản những thông cáo báo chí về các cuộc thảo luận và tóm tắt những ghi chép trong các cuộc họp đó. Uỷ ban khuyến khích việc xuất bản báo cáo của các quốc gia thành viên, bản tóm tắt của các báo cáo và các nhận xét cuối cùng về mỗi quốc gia như là một văn kiện hợp nhất. Một số chính phủ đã tiến hành thảo luận về việc xuất bản các báo cáo của họ.

Toàn bộ tiến trình thảo luận các báo cáo quốc gia là nhằm thúc đẩy những tranh luận chung. Các thảo luận của Uỷ ban thông thường được công khai; trừ các cuộc thảo luận chuẩn bị của Nhóm công tác trước phiên họp và dự thảo bản nhận xét cuối cùng của Uỷ ban là không công khai. Tương tự, một vấn đề rất quan trọng là quá trình báo cáo của các quốc gia phải được công khai và rõ ràng; Uỷ ban khuyến khích cách làm như vậy.

Các thủ tục báo cáo mang tính xây dựng, hướng tới sự hợp tác và trao đổi thông tin quốc tế. Mục tiêu của nó là giải quyết những tồn tại và thảo luận về các biện pháp phù hợp có thể được tiến hành để thực hiện công ước. Uỷ ban cũng chuyển các yêu cầu trợ giúp các quốc gia cho các cơ quan và các tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc như UNHCR, ILO, UNICEF, WHO, UNESCO và các cơ quan có thẩm quyền khác.

Thủ tục khẩn cấp

Trong Công ước không có thủ tục các khiếu tố cá nhân xuất phát từ trẻ em hoặc những người đại diện của trẻ em. Tuy nhiên, theo Công ước, Uỷ ban có thể yêu cầu các quốc gia thành viên cung cấp "Những thông tin có liên quan đến việc thực hiện công ước" (Điều 44 đoạn 4). Những thông tin bổ sung như vậy có thể được Uỷ ban yêu cầu các quốc gia thành viên cung cấp trong các trường hợp có dấu hiệu của những vấn đề nghiêm trọng.

III. Làm cho các quyền của trẻ em trở thành hiện thực

Các biện pháp chung để thực hiện công ước

Trong dự thảo hướng dẫn thiết lập các báo cáo quốc gia, Uỷ ban về Quyền trẻ em đã nhấn mạnh đến các biện pháp cụ thể để thực hiện công

ước, từ đó thực hiện hoá các nguyên tắc và các quy định của công ước. Cụ thể hơn, Uỷ ban đã đặt sự quan tâm đặc biệt đến những cải cách cần thiết theo tinh thần của công ước và các thủ tục cho việc khảo sát thường xuyên và kỹ lưỡng các tiến bộ đạt được.

Theo Điều 4 CRC, các quốc gia thành viên được yêu cầu tiến hành các biện pháp thích hợp về lập pháp, hành pháp và các biện pháp cần thiết khác nhằm thực hiện công ước. Liên quan đến các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá, các quốc gia cần phải "thực hiện các biện pháp để huy động đến mức tối đa các nguồn lực có thể của nước mình, và nếu cần thiết, trong khuôn khổ hợp tác quốc tế".

Một biện pháp đầu tiên trong tiến trình thực hiện công ước của các quốc gia là rà soát hệ thống văn bản pháp luật để bảo đảm là pháp luật quốc gia phù hợp với Công ước. Ví dụ, cần có các đạo luật cần thiết để bảo vệ trẻ em khỏi bị bóc lột ở thị trường lao động, dưới cả hai dạng chính thức và không chính thức và bảo đảm giáo dục tiểu học là miễn phí và bắt buộc.

Có thể đưa ra các cơ chế ở các cấp độ quốc gia và địa phương để kết hợp các chính sách và giám sát việc thực hiện công ước, bao gồm việc thông qua một cơ quan Thanh tra Quốc hội (Ombudsman). Tiến trình đưa ra các quyết định chính trị là rất quan trọng. Những thủ tục nào cần được xây dựng để đảm bảo rằng các vấn đề về trẻ em được quan tâm đặc biệt trong tất cả các thiết chế có liên quan của chính phủ, cũng như trong nghị viện và các hội đồng địa phương? Có các cơ hội nào cho trẻ em có thể tự mình được bày tỏ quan điểm và thông qua các đại diện của mình để bày tỏ quan điểm?

Việc thu thập những thông tin có liên quan đến hoàn cảnh của trẻ em là biện pháp quan trọng tiếp theo cần được thực hiện. Với những thông tin chính xác, các cuộc thảo luận về những biện pháp thúc đẩy quyền trẻ em sẽ có hiệu quả hơn. Vì vậy, việc tăng cường năng lực của các cơ quan thống kê quốc gia có thể trợ giúp có hiệu quả cho việc thực hiện công ước.

Các biện pháp khác nhằm hiện thực hoá đầy đủ các nguyên tắc và quyền được ghi nhận trong công ước là việc giáo dục và đào tạo những người làm việc với trẻ em, chẳng hạn như các y tá, các giáo viên tại các trường học, các nhà tâm lý trẻ em, bác sỹ nhi khoa và những người làm công tác y tế, cảnh sát và những nhân viên thực thi pháp luật, những cán bộ xã hội và những đối tượng khác. Việc mở rộng nhận thức và kiến thức về công ước trong dân chúng cũng có thể đóng vai trò là cơ sở cho việc thực hiện công ước. Đó là một nghĩa vụ của các quốc gia thành viên được quy định trong Điều 42 của Công ước, theo đó, các quốc gia thành viên phải phổ biến

những thông tin về công ước một cách rộng rãi đến cả người lớn và trẻ em, bằng các ngôn ngữ có thể. Các báo cáo quốc gia về việc thực hiện công ước phải được "công khai một cách rộng rãi đến mức có thể" (Điều 44, đoạn 6).

Quy định về việc các quốc gia cần phải thực hiện các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá "bằng tối đa các nguồn lực có thể của họ" (Điều 4) được hiểu như thế nào? Công ước đề cập gì đến biện pháp bắt buộc về tài chính có liên quan đến vấn đề này?

Công ước thừa nhận rằng một số cải cách tốn kém không thể thực hiện được trong thời gian ngắn. Cụ thể, các quyền về chăm sóc sức khoẻ (Điều 24) và về giáo dục (Điều 28) có thể thực hiện "dần dần". Công ước cũng nêu rõ rằng có một nghĩa vụ quốc tế trong việc trợ giúp các quốc gia thực hiện những nỗ lực của họ về bảo vệ các quyền trẻ em - mặc dù mỗi quốc gia luôn luôn phải ghi nhớ nghĩa vụ của mình. Các quốc gia giàu hoặc nghèo đều phải huy động tối đa các nguồn lực có thể của mình cho việc thực hiện công ước, trong đó có trẻ em phải được ưu tiên.

Các quốc gia tài trợ được khuyến khích rà soát những chương trình hợp tác quốc tế của họ dưới ánh sáng của công ước. Đồng thời, các quốc gia đang phát triển có thể xác định nhu cầu trợ giúp quốc tế trong các báo cáo của họ về việc thực hiện công ước.

Các dịch vụ tư vấn

Công ước về Quyền trẻ em và Uỷ ban Quyền trẻ em xác định tầm quan trọng của hợp tác và sự trợ giúp quốc tế như là những cách thức thực hiện có hiệu quả việc bảo vệ các quyền trẻ em. (Điều 45) (b) uỷ quyền cho Uỷ ban chuyển tới các cơ quan và tổ chức có liên quan của Liên hợp quốc bất kỳ báo cáo nào của các quốc gia thành viên chứa đựng những yêu cầu hoặc chỉ ra những nhu cầu về tư vấn hoặc trợ giúp kỹ thuật, kèm theo những nhận xét và đề nghị của Uỷ ban. Uỷ ban cũng thường đưa ra những khuyến nghị về trợ giúp kỹ thuật trong các bản nhận xét cuối cùng của mình gửi tới các quốc gia thành viên như là kết quả của cuộc đối thoại về báo cáo.

Văn phòng Cao uỷ Liên hợp quốc về Quyền con người, cơ quan có chức năng liên quan đến việc tăng cường hợp tác quốc tế về thúc đẩy và bảo vệ Quyền con người, đang cung cấp những trợ giúp liên quan đến vấn đề này và khuyến khích các chính phủ đáp ứng một cách tích cực các khuyến nghị của Uỷ ban về Quyền trẻ em.

Nguyên bản tiếng Anh:
"The Rights of the Child"

(Fact Sheet No. 10/Rev.1)